

Đề thi gồm 20 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận.

Mã đề 101

Họ và tên thí sinh.....

Số báo danh.....Lớp

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Đặc điểm nào sau đây thể hiện rõ nhất LB Nga là một đất nước rộng lớn?

- A. Nằm ở cả châu Á và châu Âu.
- B. Đất nước trải dài trên 11 múi giờ.
- C. Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.
- D. Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

Câu 2. Ý nào dưới đây **không** đúng với đặc điểm nền công nghiệp của Nhật Bản?

- A. Cơ cấu công nghiệp chỉ tập trung phát triển các ngành có ưu thế.
- B. Chú trọng sử dụng các thành tựu khoa học và cải tiến kỹ thuật trong sản xuất.
- C. Nền công nghiệp hiện đại đủ các ngành kể cả các ngành thiêu I điều kiện trong nước.
- D. Phụ thuộc nguyên liệu - năng lượng thế giới nên khó ổn đnh.

Câu 3. Đảo chiếm 61% tổng diện tích đất nước Nhật Bản là

- A. Hôn-su.
- B. Xi-cô-cư.
- C. Hô-cai-đô.
- D. Kiu-xiu.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ
CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

Quốc gia	Ai-cập	Ác-hen-ti-na	Liên bang Nga	Hoa Kỳ
Xuất khẩu(tỷ đô la Mỹ)	47,4	74,2	509,6	2510,3
Nhập khẩu(tỷ đô la Mỹ)	73,7	85,4	344,3	3148,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Dựa vào bảng số liệu, hãy cho biết quốc gia nào sau đây xuất siêu vào năm 2018?

- A. Ai Cập.
- B. Ác-hen-ti-na.
- C. Liên bang Nga.
- D. Hoa Kỳ.

Câu 5. Dòng sông làm ranh giới để chia LB Nga làm 2 phần phía Tây và phía Đông là

- A. Sông Ê-nít-xây.
- B. Sông Lê-na.
- C. Sông Ô-bi.
- D. Sông Von-ga.

Câu 6. Các kiểu khí hậu nào chiếm ưu thế ở miền Đông Trung Quốc?

- A. Nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.
- B. Ôn đới lục địa và ôn đới gió mùa.
- C. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.
- D. Cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới lục địa.

Câu 7. Cho bảng số liệu sau:

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	1995	2005	2010	2015
Xuất khẩu	443,1	594,9	857,1	773,0
Nhập khẩu	335,9	514,9	773,9	787,2

(Nguồn: Niên giám thống kê, 2017)

Để thể hiện giá trị xuất nhập khẩu của Nhật Bản giai đoạn 1995 - 2015, biểu đồ nào sau đây là thích hợp?

- A. Đường.
- B. Cột.
- C. Miền.
- D. Tròn.

Câu 8. Ý nào sau đây **không** đúng với khí hậu của Nhật Bản?

- A. Có sự khác nhau theo mùa.
- B. Thay đổi từ bắc xuống nam.
- C. Chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. Lượng mưa tương đối cao.

Câu 9. Biển Nhật Bản có nguồn hải sản phong phú là do

- A. Nằm ở vùng vĩ độ cao nên có nhiệt độ cao. B. Có nhiều bão, sóng thần.
 C. Có diện tích rộng nhất. D. Có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau.

Câu 10. Những năm 1973 - 1974 và 1979 - 1980 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm sút mạnh là do

- A. sức mua thị trường trong nước giảm. B. khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới.
 C. khủng hoảng tài chính trên thế giới. D. thiên tai động đất, sóng thần xảy ra nhiều.

Câu 11. Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên của Liên Bang Nga hiện nay có chỉ số

- A. âm B. trung bình. C. cao. D. thấp.

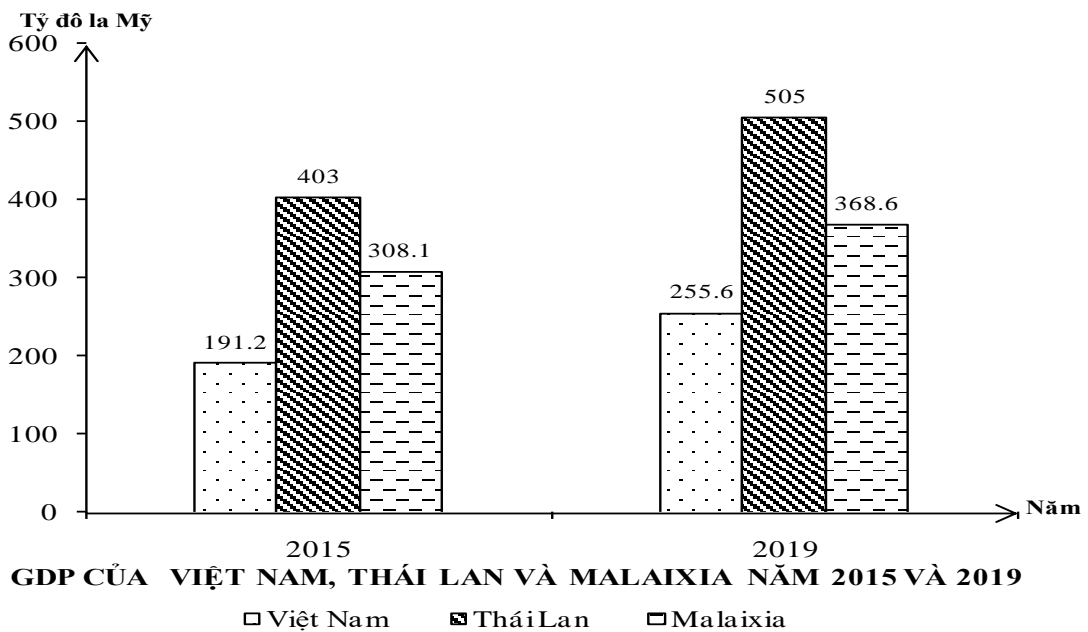
Câu 12. Có địa hình tương đối cao, xen lẫn các đồi thấp, đất màu mỡ là đặc điểm của

- A. Cao nguyên trung Xi-bia. B. Đồng bằng Tây Xi-bia.
 C. Núi U-ran. D. Đồng bằng Đông Âu.

Câu 13. Phần lớn địa hình phần lãnh thổ phía Đông của Liên Bang Nga là

- A. đồi núi thấp và vùng trũng. B. đồng bằng và vùng trũng.
 C. núi và cao nguyên. D. đồng bằng và đồi núi thấp.

Câu 14. Cho biểu đồ:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh về GDP của Việt Nam, Thái Lan và Malaixia năm 2015 và 2019?

- A. GDP của Malaixia tăng nhanh hơn Thái Lan. B. GDP của Malaixia tăng ít hơn Việt Nam.
 C. GDP của Việt Nam tăng nhanh hơn Thái Lan. D. GDP của Malaixia tăng nhanh hơn Việt Nam

Nam

Câu 15. Cơ cấu công nghiệp của Liên Bang Nga gồm

- A. ngành công nghiệp nặng và ngành công nghiệp nhẹ
 B. ngành công nghiệp truyền thống và ngành công nghiệp nhẹ.
 C. ngành công nghiệp truyền thống và ngành công nghiệp nặng.
 D. ngành công nghiệp truyền thống và ngành công nghiệp hiện đại

Câu 16. Khoáng sản nổi tiếng ở miền Đông Trung Quốc là

- A. Dầu mỏ và khí tự nhiên. B. Than đá và khí tự nhiên.
 C. Các khoáng sản kim loại màu. D. Quặng sắt và than đá.

Câu 17. Ranh giới tự nhiên giữa hai châu lục Á-Âu trên lãnh thổ Liên Bang Nga là

- A. dãy núi Uran. B. sông Ênitxây. C. sông Vonga. D. sông Ôbi.

Câu 18. Dân cư Nhật Bản phân bố chủ yếu ở đảo

- A. Xi-cô-cư. B. Hô-Cai-đô. C. Hôn-su. D. Kiu-xiu.

Câu 19. Cho bảng số liệu:

TỈ SUẤT SINH, TỈ SUẤT TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2019

(Đơn vị: 0/00)

Quốc gia	Bru-nây	Mi-an-ma	Cam-pu-chia	Phi-lip-pin
Tỉ suất sinh	15	18	23	21
Tỉ suất tử	4	8	6	6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp nhất?

- A. Cam-pu-chia. B. Mi-an-ma. C. Bru-nây. D. Phi-lip-pin.

Câu 20. Phía đông Trung Quốc giáp với đại dương nào sau đây ?

- A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương.

II. PHÂN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Hãy nêu những đặc điểm nổi bật của dân cư Liên bang Nga.

Câu 2 (3.0 điểm) Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA GẠO NHẬT BẢN

Năm	1995	2000	2014	2021
Diện tích (nghìn ha)	2118	1770	1650	1366
Sản lượng (triệu tấn)	13,4	11,8	11,4	6,94

- a. Vẽ biểu đồ kết hợp(cột-đường) thể hiện diện tích và sản lượng lúa gạo của Nhật Bản từ 1995- 2021.
b. Nêu nhận xét về diện tích và sản lượng của Nhật Bản từ 1995- 2021.

.....Hết.....